

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 9 - 2022

"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Tú

Bà Hoàng Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chử - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị D, sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT: thôn An T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang; Chỗ ở hiện nay: thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Hoàng Hải Ph, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 11/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phùng Thị D trình bày: Chị và anh Hoàng Hải Ph có đăng ký kết hôn ngày 08/03/2013 tại UBND xã Hữu Sản, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ph không tu chí làm ăn, hay rượu chè,

chơi bời và đánh đập chị D. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không khắc phục được và ngày càng căng thẳng hơn, do đó anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên chị Phùng Thị D đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Hải Ph. Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Bích D, sinh ngày 27/11/2014. Khi ly hôn chị D đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con tùy theo nguyện vọng của con, nếu con ở với bố thì hàng tháng chị D sẽ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ (một triệu đồng), nếu con ở với chị D thì yêu cầu anh Ph hàng tháng cũng sẽ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ (một triệu đồng). Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: chị D không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Hoàng Hải Ph không đến tham gia tố tụng do đó Tòa án không hòa giải được vụ án.

Ngày 20/7/2022, Tòa án tiến hành hỏi ý kiến của cháu Hoàng Thị Bích D, sinh ngày 27/11/2014 là con chung của chị Phùng Thị D và anh Hoàng Hải Ph, cháu D có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì muốn được ở với bố và ông bà nội.

Tại các biên bản xác minh các ngày 18/7/2022, 19/7/2022 và 20/7/2022 của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang với trưởng thôn An Toàn, xã Hữu Sản, Trưởng Công an xã Hữu Sản, công chức Tư pháp UBND xã Hữu Sản, Chủ tịch Hội LHPN xã Hữu Sản và bố đẻ anh Hoàng Hải Ph phản ánh về nơi cư trú, tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi con của chị Phùng Thị D và anh Hoàng Hải Ph như sau: Anh Hoàng Hải Ph và chị Phùng Thị D về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hữu Sản từ năm 2013 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, gia đình đã hòa giải nhưng không khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng. Từ năm 2021 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Chị Ph và anh D có hộ khẩu thường trú tại thôn An Toàn, xã Hữu Sản nhưng hiện đều đi làm ăn xa, không có mặt ở địa phương, thỉnh thoảng anh, chị vẫn về địa phương thôn An Toàn, xã Hữu Sản. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Bích D, sinh ngày 27/11/2014. Anh Chị Ph, D đi làm ăn xa nhiều năm nay đã gửi cháu D cho ông bà nội của cháu giúp trông nom, chăm sóc cháu, cháu được ông bà nội chăm sóc đầy đủ, chu đáo và có cuộc sống sinh hoạt, học tập ổn định.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội

đồng xét xử cho chị Phùng Thị D được ly hôn anh Hoàng Hải Ph. Việc nuôi con: giao cháu Hoàng Thị Bích D, sinh ngày 27/11/2014 cho anh Hoàng Hải Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Phùng Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng. Về án phí: nguyên đơn là chị Phùng Thị D chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định, bị đơn anh Hoàng Hải Ph không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Phùng Thị D có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bị đơn là anh Hoàng Hải Ph, anh Hoàng Hải Ph có nơi cư trú tại thôn An Toàn, xã Hữu Sản, huyện Bắc Quang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Phùng Thị D vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn anh Hoàng Hải Ph vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phùng Thị D và anh Hoàng Hải Ph.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị D và anh Hoàng Hải Ph xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình khuyên giải nhưng không khắc phục được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Phùng Thị D có yêu cầu xin ly hôn anh Hoàng Hải Ph. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phùng Thị D được ly hôn anh Hoàng Hải Ph.

[4] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Hoàng Thị Bích D, sinh ngày 27/11/2014. Chị Phùng Thị D đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của con chung. Mặt khác, cháu Hoàng Thị Bích D (trên 7 tuổi) có nguyện vọng được ở với bố, hiện nay cả anh Ph và chị D đều đi làm ăn xa cháu D được bà nội chăm sóc có cuộc sống tốt, ổn định, anh Ph thi thoảng vẫn đi về thăm nom con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Hoàng Thị Bích D, sinh ngày 27/11/2014 cho anh Hoàng Hải Ph trực tiếp nuôi dưỡng và

giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Ph không tham gia tố tụng, không có yêu cầu cấp dưỡng tuy nhiên chị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về chia tài sản chung*: chị Phùng Thị D và anh Hoàng Hải Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí*: nguyên đơn chị Phùng Thị D chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định, bị đơn anh Hoàng Hải Ph không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị D được ly hôn anh Hoàng Hải Ph.

2. Về việc nuôi con: Xử giao cháu Hoàng Thị Bích D, sinh ngày 27/11/2014 cho anh Hoàng Hải Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Phùng Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng nuôi con: định kỳ hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con: kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con: anh Hoàng Hải Ph.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị D, anh Ph có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0003102 ngày 01

tháng 3 năm 2022. Chị Phùng Thị D phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hải Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND thị trấn Việt Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hải Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tuấn Vĩnh

Nguyễn Thị Oanh Nguyễn Hồng Diễm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đông Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh

Nguyễn Đàm Thuyên Nguyễn Hồng Diện

Hà Tuấn Vĩnh

